TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HSST
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Hải H, sinh năm 2003, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Xanh T và bà Trần Thị P. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Ngày 22/10/2022, bị cáo H bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 01/11/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đến ngày 26/3/2023, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Trương Văn Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B (có yêu cầu vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phan Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B (có mặt).

2. Ông Nguyễn Xanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2022, Nguyễn Trần Hải H và Bùi Thị Tường V (sinh năm 2006, HKTT: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B) có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Trương Văn Đ là người yêu cũ của V. Ngày 05/10/2022, Đ nhìn thấy H đăng hình ảnh của V mà trước đây Đ chụp, lên mạng xã hội facebook, nên Đ nhắn tin yêu cầu H xóa hình ảnh này nhưng H không đồng ý dẫn đến cả hai xảy ra mâu thuẫn.

Ngày 19/10/2022, H mua 01 con dao Thái Lan dài khoảng 21cm cất giấu trong cốp xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B9 - 053.12 để phòng thân, vì H hay chở V đi chơi, sợ bị Đ chặn đường đánh.

Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 86B9 - 053.12 đến nhà của V thuộc khu phố P, phường H, thị xã B chở V đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H chở V về ngang qua quán nước gần nhà V thì H nhìn thấy Đ đang ngồi phía trước quán. Sau khi đưa V đến nhà, H nghĩ Đ sẽ chặn đường đánh mình nên lấy con dao Thái Lan ở dưới cốp xe mô tô biển số 86B9 - 053.12 ra cất giấu vào túi áo khoác bên trái, rồi điều khiển xe mô tô ra về. H chạy xe được khoảng 30 mét đến trước Tiệm tạp hóa Cô Phượng cạnh đường ĐT741 thuộc khu phố P, phường H, thị xã B thì bị Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vison, biển số 61G1-578.893 chặn đầu xe mô tô của H ép H dừng xe lại. Đ nói với H: "Tao muốn nói chuyện với mày", H trả lời rằng: "Tao với mày không có gì để nói". Đ bước xuống xe thì H cũng bước xuống xe, lúc này cả hai đứng cách nhau khoảng 02 mét thì Đ cầm chai nước ngọt bằng thuỷ tinh để sẵn trong hộc phía trước cổ xe mô tô biển số 61G1-578.893 ném về phía H nhưng không trúng làm chai thủy tinh rơi vỡ. Đ tiếp tục xông vào dùng tay phải kẹp cổ H và dùng tay trái đấm vào mặt, đầu của H. H tức giận dùng tay phải lấy con dao trong túi áo khoác ra đâm 02 nhát vào vùng hông bên trái của Đ. Lúc này, Đ dùng hai tay nắm lấy tay phải đang cầm dao của H, đồng thời có ông Huỳnh Tấn L (sinh năm 1983, HKTT: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B) chạy đến can ngăn, tước dao trên tay của H và bắt giữ H giao cho Công an phường H, còn Đ được người dân đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 dao loại Thái Lan dài 21cm, cán màu đỏ hồng bằng nhựa có chữ Kiwi dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B9 - 053.12.

- 01 xe mô tô hiệu Vison, biển số 61G1-578.893.

- 01 áo khoác màu đỏ, 01 áo khoác màu đen;

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 877 ngày 03/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đã kết luận đối với Trương Văn Đ:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết thương hông lưng trái 2,5 x 0,4cm và 2 x 0,5cm, thấu ngực - bụng thủng lách, thủng dạ dày, thủng cơ hoành trái, tràn khí tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật cắt lách, khâu dạ dày, khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi trái. Vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 17 x 1cm, vết dẫn lưu màng phổi trái 2 x 0,3cm, vết dẫn lưu vùng bụng trái 1,5 x 0,2cm, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62% (sáu mươi hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương lưng trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương hông lưng trái, thấu ngực - bụng thủng lách, thủng dạ dày, thủng cơ hoành trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Ngày 22/02/2023, Trương Văn Đ đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPKLBB, xử phạt tiền 6.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trần Hải H đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Trương Văn Đ với tổng số tiền là 145.000.000 đồng. Đ không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Về xử lý vật chứng: Ngày 21/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B9 - 053.12 cho chủ sở hữu ông Nguyễn Xanh T (sinh năm 1977, HKTT: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình T) là cha của Nguyễn Trần Hải H.

- 01 xe mô tô hiệu Vison, biển số 61G1-578.893 cho chủ sở hữu bà Phan Thị M (sinh năm 1977, HKTT: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình D) là mẹ của Trương Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 193/CT-VKSBC ngày 18/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hải H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trần Hải H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời có đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, bị cáo đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị M trình bày: Bị hại Trương Văn Đ là con trai của bà. Bị hại Đ cũng có một phần lỗi lớn khi đã tấn công bị cáo H trước, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất. Bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với kết luận Giám định pháp y về thương tích đối với bị hại. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn với nhau, bị cáo H đã chuẩn bị sẵn 01 con dao thái lan dài 21 cm bỏ trong túi áo khoác bên trái. Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2022, tại phía trước Tiệm tạp hóa Cô Phượng cạnh đường ĐT741 thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B, Trương Văn Đ có hành vi chặn xe bị cáo H, Đ ném chai nước ngọt bằng thuỷ tinh về phía bị cáo nhưng không trúng. Đ tiếp tục dùng tay kẹp cổ và đấm vào mặt, đầu của bị cáo nên bị cáo đã lấy con dao trong túi áo khoác đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng hông bên trái của Đ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 877 ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại là: 62%.

Do đó, bản Cáo trạng số 193/CT-VKSBC ngày 18/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo

điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo biết hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thướng tích cho bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo một phần là do hành vi của bị hại đã chặn xe, dùng tay đấm vào đầu và mặt của bị cáo trước. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi và bị hại cũng thừa nhận phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, một phần lỗi của phía bị hại và đối chiếu với quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng, nên HĐXX quyết định xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng về khung hình phạt và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX xử mức án thấp hơn mức đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B9 - 053.12 đã trả cho chủ sở hữu ông Nguyễn Xanh T (cha của bị cáo Nguyễn Trần Hải H) là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Vison, biển số 61G1-578.893 đã trả cho chủ sở hữu bà Phan Thị M (mẹ của bị hại Trương Văn Đ) là phù hợp.

- Cần tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 dao loại Thái Lan dài 21cm, phần cán màu đỏ hồng bằng nhựa có chữ Kiwi dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm; 01 (một) áo khoác màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu đen.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Văn Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường là 145.000.000 đồng, và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Đối với hành vi của bị hại dùng tay đấm vào đầu, mặt bị cáo và bị cáo không đề nghị giám định thương tích nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPKLBB ngày 22/02/2023 đối với Trương Văn Đ với số tiền xử phạt 6.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Hải H phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hải H 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tình từ ngày 26/3/2023 (được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2022 đến ngày 01/11/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 dao loại Thái Lan dài 21cm, phần cán màu đỏ hồng bằng nhựa có chữ Kiwi dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm; 01 (một) áo khoác màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2023 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Trần Hải H phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2023).

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành